SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số: /BC-TTDVVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO
Phân tích cung, cầu lao động 6 tháng đầu năm 2016 và dự báo 6 tháng cuối năm 2016

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ (Trung tâm) đã thu thập, khảo sát thông tin cung, cầu lao động từ Cổng thông tin việc làm Cần Thơ tại địa chỉ www.vieclamcantho.vn, thông tin đăng tuyển trên báo, đài của 2.547 lượt doanh nghiệp với 27.169 chỗ làm việc trống cần tuyển dụng và thông tin của 7.214 người tìm việc tại thành phố Cần Thơ.

Qua phân tích thông tin thu thập được, cho thấy tình hình thị trường lao động thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2016,cụ thể như sau:

I. PHÂN TÍCH CUNG, CẦU LAO ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016:

1. Tình hình chung:

Theo báo cáo tại Kỳ họp thứ II của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021vào ngày 20/7/2016: "Tình hình kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm nay chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 28.755 tỷ đồng, tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 14,8%; tổng mức bán ra hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước tăng 9,3%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 20.143 tỷ đồng, tăng 8,7%; thu ngân sách nhà nước tăng 7,2%; tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản đạt khá. Hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ được đẩy mạnh ở nhiều tổ chức, doanh nghiệp; ngành y tế, giáo dục và đào tạo được tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động; các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được triển khai tích cực ở nhiều địa phương; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng qua vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất và xuất khẩu chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ nên khó phát triển các hình thức liên kết, hợp tác để tăng khả năng cạnh tranh trên thương trường; hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn; dịch vụ du lịch tuy phát triển nhưng thiếu sức hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách; thời tiết diễn biến phức tạp và dịch bệnh ảnh hưởng lớn tới sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân; hoạt động xã hội hóa lĩnh vực khoa học - công nghệ chưa phát triển; tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng còn diễn biến phức tạp".

Trước tình hình đó, Lãnh đạo thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng cường hướng về cơ sở, nắm

tình hình và hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội theo tinh thần Nghị quyết của Chính phủ, của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, tạo chuyển biến tích cực cho phát triển kinh tế-xã hội.

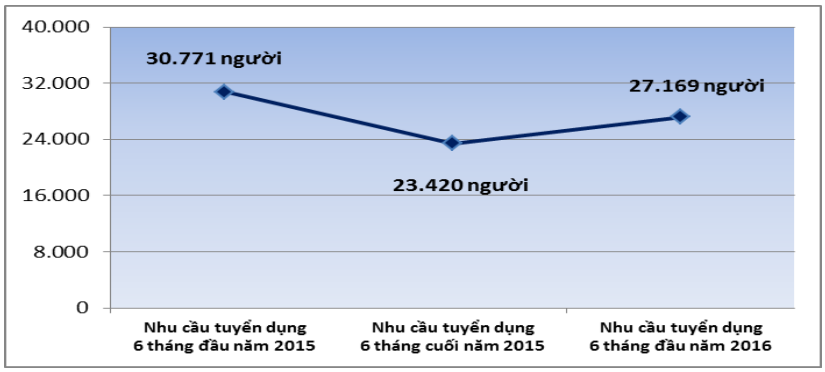
2. Tình hình cung-cầu nhân lực:

2.1. Về nhu cầu nhân lực:

Từ đầu năm 2016 đến nay, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành lập mới đẩy mạnh đầu tư sản xuất, tăng quy mô và chất lượng cung cấp các dịch vụ như vận tải, lưu trú và các dịch vụ thương mại tăng lên. Do vậy, nhu cầu tuyển dụng lao động chất lượng cao ở các ngành nghề tăng cao.

Nhu cầu tuyển dụng nhân lực trong 6 tháng đầu năm 2016 là 27.169 người, so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2015 giảm 11,71% và tăng 16,01% so với 6 tháng cuối năm 2015, trong đó chủ yếu có sự gia tăng về nhu cầu lao động đã qua đào tạo nghề, có kinh nghiệm làm việc, nhu cầu tuyển dụng lao động chất lượng cao luôn được các doanh nghiệp chú trọng và đặt ưu tiên hàng đầu.

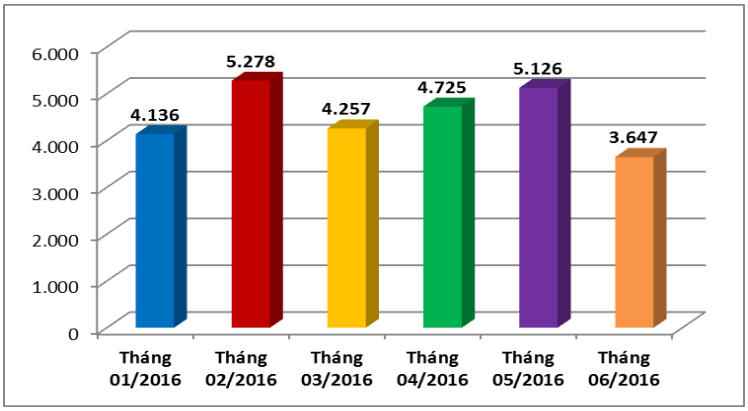
Đơn vị tính: người



Biểu đồ 1: *So sánh nhu cầu tuyển dụng trong 6 tháng đầu năm 2016*

Qua khảo sát cho thấy nhu cầu tuyển dụng hàng tháng của các doanh nghiệp biến động và chênh lệch không đáng kể, tăng cao nhất vào tháng 2, tháng 4 và tháng 5/2016, do đây là thời điểm mà các doanh nghiệp tập trung và tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh nên nhu cầu tuyển dụng tăng cao.

Đơn vị tính: người



Biểu đồ 2: *Nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2016*

Với chủ đề năm 2016 là "Đẩy mạnh thu hút đầu tư; nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế", kinh tế thành phố trong 6 tháng đầu năm 2016 tăng trưởng khá trên nhiều ngành và lĩnh vực. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp khởi nghiệp, phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ, trong 6 tháng đầu năm 2016, đã cấp mới đăng ký kinh doanh cho 634 doanh nghiệp, 634 doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn đăng ký 2.938 tỷ đồng, giải thể 40 doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn 278 tỷ đồng, thành lập mới 09 hợp tác xã và đã cấp giấy chứng đầu tư 02 dự án với vốn đầu tư 173,4 triệu USD, tính đến cuối tháng 6/2016, thành phố có 70 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 1.130 triệu USD. Những điều này đã tác động tích cực đến thị trường lao động thành phố ở 6 tháng đầu năm 2016 và cả trong 6 tháng cuối năm sắp tới.

- Về nhu cầu nhân lực theo nhóm ngành kinh tế: Các doanh nghiệp tuyển dụng nhiều nhất hoạt động ở các lĩnh vực kinh tế: bán buôn và bán lẻ; công nghiệp chế biến, chế tạo; hoạt động dịch vụ; hoạt động hành chính; dịch vụ lưu trú và ăn uống; hoạt động y tế; … Trong đó, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất hoạt động ở lĩnh vực bán buôn và bán lẻ, chiếm 47,03% tổng nhu cầu tuyển dụng ở tất cả các nhóm ngành kinh tế.

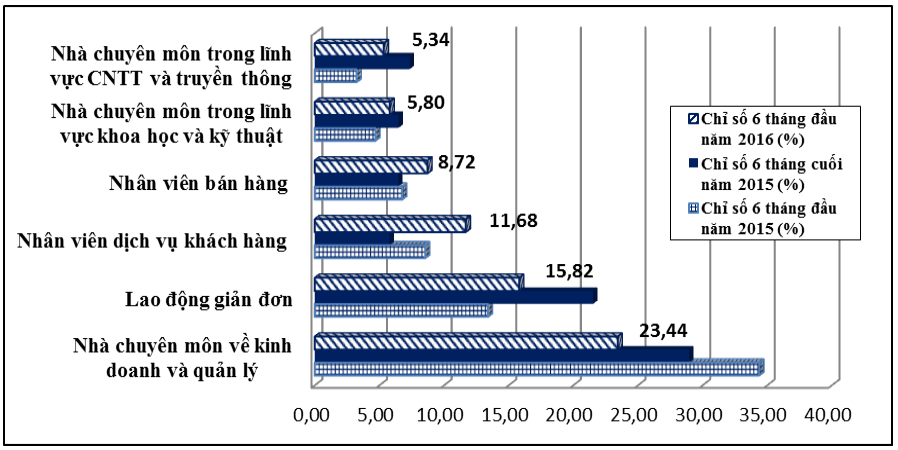
Bảng 1: Các nhóm ngành kinh tế của doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất 6 tháng đầu năm 2016.

Đơn vị tính: Người

STT	Nhóm ngành kinh tế	Số lượng lao động doanh nghiệp cần tuyển						
		LĐ phổ thông	Sơ cấp nghề	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	Tổng cộng
1	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	10.849	197	1.012	286	433	-	12.777
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	7.640	17	155	34	46	-	7.892
3	Hoạt động dịch vụ khác	659	7	336	382	155	-	1.539
4	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	1.339	-	2	-	-	-	1.341
5	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	802	8	84	13	3	-	910
6	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	445	8	59	42	37	-	591

- Nhu cầu nhân lực theo nhóm nghề: Các nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao trong 6 tháng đầu năm 2016 như kinh doanh và quản lý (23,44%), lao động giản đơn (15,82%), dịch vụ khách hàng (11,68%), bán hàng (8,72%), khoa học và kỹ thuật (5,80%), công nghệ thông tin và truyền thông (5,34%), …

Đơn vị tính:%



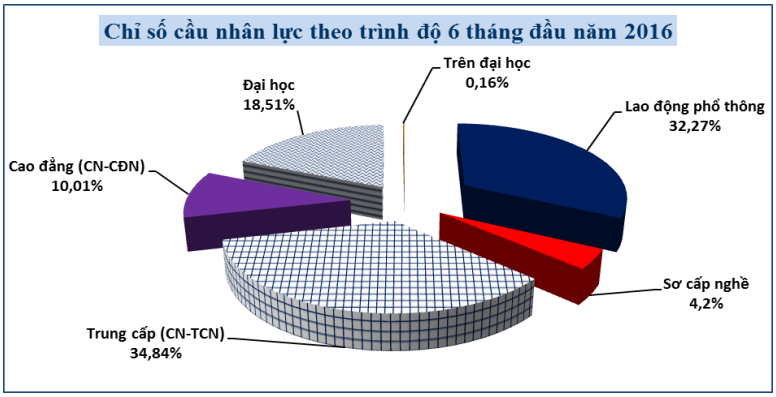
Biểu đồ 3: *Tỷ trọng cầu lao động phân theo nhóm nghề 6 tháng đầu 2016*

Nhu cầu tuyển dụng nhân lực cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2016 là nhóm nghề kinh doanh và quản lý (chiếm 23,44% tổng số cầu nhân lực). Các doanh nghiệp tập trung tuyển dụng các vị trí việc làm như giám sát kinh doanh, đại diện kinh doanh, thương mại, quản lý cửa hàng, quản lý sản xuất, nhân viên kinh doanh, marketing, kế toán, tiếp thị, … Nguyên nhân là do 6 tháng đầu năm, thành phố đã thực hiện quyết liệt những giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; các doanh nghiệp tập trung đẩy mạnh và mở rộng sản xuất nên thúc đẩy tăng nhân lực nhóm ngành này.

Nhu cầu tuyển dụng nhóm ngành dịch vụ khách hàng tăng cao (chiếm 11,68% tổng số cầu nhân lực) và tăng mạnh nhất vào tháng 6/2016. Nguyên nhân là hiện nay đang trong dịp nghỉ hè của học sinh, sinh viên nên nhu cầu vui chơi, giải trí, du lịch hè tăng cao dẫn đến nhu cầu nhân lực các dịch vụ này tăng lên.

- Nhu cầu nhân lực theo trình độ được thể hiện như sau: Lao động có trình độ đại học và trên đại học (18,67%), cao đẳng (10,01%), trung cấp (34,84%), sơ cấp (4,20%), lao động phổ thông (32,27%).

Đơn vị tính:%



Biểu đồ 4: *Tỷ trọng cầu lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu năm 2016*

Thống kê tỷ trọng cầu lao động phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật 6 tháng đầu năm 2016 cho thấy nhu cầu tuyển dụng lao động ở các trình độ trung cấp tăng lên và giảm tuyển dụng ở trình độ đại học và lao động phổ thông so với 6 tháng cuối năm 2015. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2016 trình độ trung cấp tăng mạnh, chiếm 34,84% tỷ trọng cầu lao động, tăng 1,62 lần so với 6 tháng cuối năm 2015, các trình lao động phổ thông và đại học đều giảm, trong đó giảm mạnh nhất là trình độ lao động phổ thông đã giảm 1,38 lần so với với 6 tháng cuối năm 2015. Mặc dù tỷ trọng cầu lao động ở trình độ này giảm so với 6 tháng cuối năm 2015 nhưng vẫn ở mức cao, chiếm tỷ lệ 32,27% tỷ trọng cầu lao động 6 tháng đầu 2016.

Bảng 2: Bảng so sánh tỷ trọng cầu lao động theo trình độ CMKT trên địa bàn thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu 2016

Đơn vị tính: %

STT	Trình độ	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2015	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2016
1	Lao động phổ thông	44,54	32,27
2	Sơ cấp nghề	3,12	4,20
3	Trung cấp (CN-TCN)	21,51	34,84
4	Cao đẳng (CN-CĐN)	11,14	10,01
5	Đại học	19,62	18,51
6	Trên đại học	0,08	0,16
Tổng số (100% = Số người)		30.771	23.420

Bảng 3: Bảng thống kê so sánh tỷ trọng cầu lao động theo nhóm nghề trên địa bàn thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: %

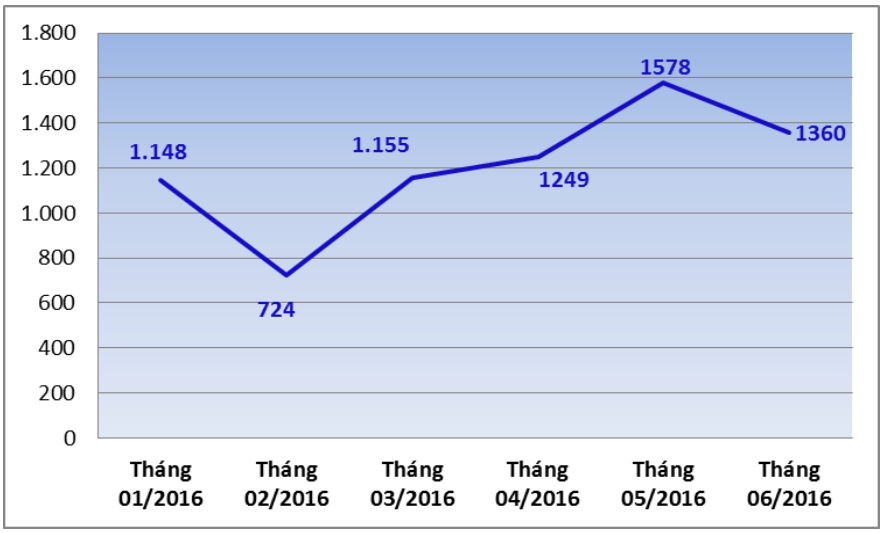
STT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2015	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2015	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2016
1	Nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp.	0,01	0,01	0,00
2	LĐ các tập đoàn, TCty & tương đương	0,41	0,59	0,43
3	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực KH & KT	4,69	6,49	5,80
4	Nhà chuyên môn về sức khỏe	4,30	3,68	5,28
5	Nhà chuyên môn về giáo dục	1,92	1,47	2,45

STT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2015	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2015	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2016
6	Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý	34,39	28,97	23,44
7	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực CNTT và truyền thông	3,24	7,34	5,34
8	Nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội	2,01	0,70	2,43
9	Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy	5,07	4,92	4,23
10	Nhân viên dịch vụ khách hàng	8,55	5,79	11,68
11	Nhân viên hỗ trợ văn phòng khác	0,27	0,27	0,22
12	Nhân viên dịch vụ cá nhân	0,59	0,90	0,75
13	Nhân viên bán hàng	6,76	6,45	8,72
14	Nhân viên chăm sóc cá nhân	0,95	0,16	1,03
15	Nhân viên dịch vụ bảo vệ	5,12	3,64	3,70
16	LĐ có kỹ năng trong NN, LN và thủy sản	1,68	2,44	1,41
17	Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng	2,90	1,87	3,32
18	Thợ kim loại, thợ máy và thợ có liên quan	1,14	0,23	0,84
19	Thợ thủ công và thợ liên quan đến in	0,59	0,66	0,50
20	Thợ điện và thợ điện tử	0,33	0,35	0,33
21	Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc, nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan	0,50	0,20	0,49
22	Thợ vận hành máy móc và thiết bị cố định	0,50	0,53	0,46
23	Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động	0,68	0,52	1,33
24	Lao động giản đơn	13,40	21,53	15,82
25	Lực lượng quân đội	0,00	0,27	0,00
	Tổng số (100% = Số người)	30.771	23.420	27.169

2.2. Về cung nhân lực:

Nhu cầu tìm việc trong 6 tháng đầu năm 2016 là 7.214 người, giảm 18,51% so với 6 tháng cuối năm 2015. Nhu cầu tìm việc hàng tháng của người lao động có sự biến động đáng kể và người lao động tìm việc chủ yếu là học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp. Nhu cầu tìm việc tăng cao tháng 5 và tháng 6/2016, nguyên nhân của sự tăng cao này là do đây là thời điểm học sinh, sinh viên ở các trường đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ tốt nghiệp ra trường, một lực lượng lớn học sinh, sinh viên tốt nghiệp tham gia vào thị trường lao động.

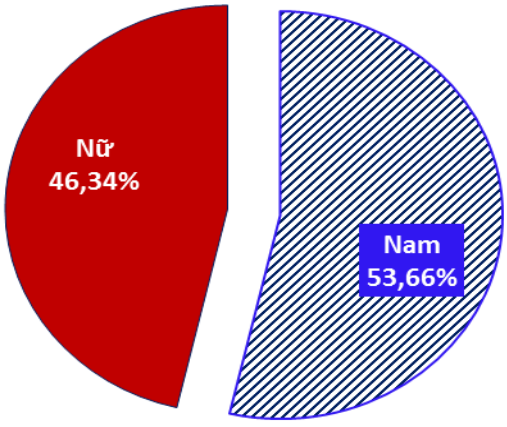
Đơn vị tính: người



Biểu đồ 5: *Nhu cầu tìm việc của người lao động 6 tháng đầu năm 2016*

Theo khảo sát 6 tháng đầu năm 2016, nhu cầu tìm việc của người lao động không có quá nhiều sự chênh lệch về giới tính. Cụ thể nhu cầu tìm việc của lao động nữ chiếm 46,34% tổng cung nhân lực.

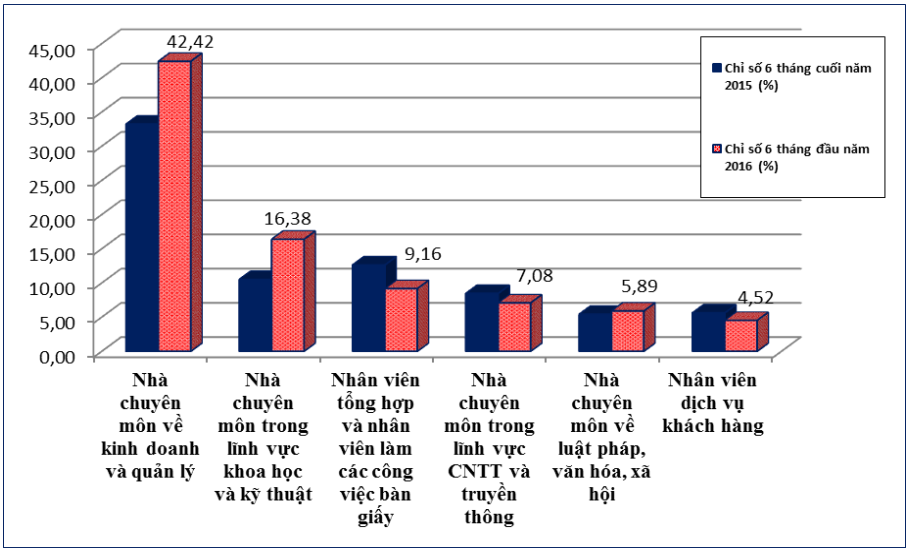
Đơn vị tính: %



Biểu đồ 6: *Nhu cầu tìm việc phân theo giới tính 6 tháng đầu năm 2016*

- Nhu cầu tìm việc theo nhóm nghề: Nhóm nghề có nhu cầu tìm việc cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2016 là kinh doanh và quản lý (42,42%), khoa học và kỹ thuật (16,38%), văn phòng (9,16%), công nghệ thông tin và truyền thông (7,08%), luật pháp, văn hóa và xã hội (5,89%), dịch vụ khách hàng (4,52%), …

Đơn vị tính:%



Biểu đồ 7: *Tỷ trọng cung lao động phân theo nhóm nghề 6 tháng đầu năm 2016*

Nhóm nghề kinh doanh và quản lý tăng mạnh so với 6 tháng cuối năm 2015; trong đó ngành có nhu cầu tìm việc cao nhất trong nhóm ngành này là kế toán-kiểm toán, quản trị kinh doanh, tài chính-ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, maketing, …

Tỷ trọng người tìm việc đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tăng lên, đặc biệt là ở các trình độ trung cấp và cao đẳng. Cụ thể, chỉ số cung nhân lực theo trình độ trong 6 tháng đầu năm 2016 là: trên đại học (0,32%), đại học (48,89%), cao đẳng (32,13%), trung cấp (10,48%), sơ cấp (2,61%), lao động phổ thông (5,57%).

Đơn vị tính:%



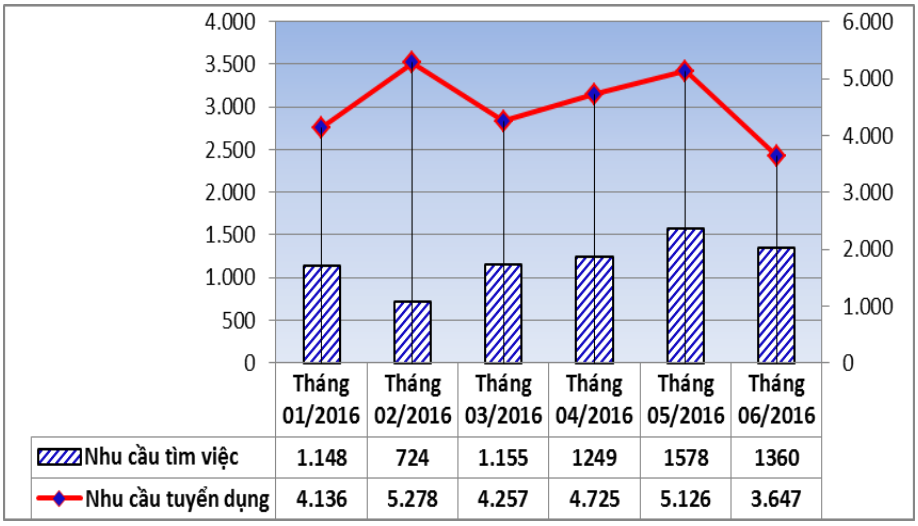
Biểu đồ 8: *Tỷ trọng cung lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu năm 2016*

2.3. Đánh giá cung-cầu lao động:

Thời kỳ hội nhập hiện nay mở ra nhiều cơ hội việc làm với nhiều yêu cầu cao hơn đối với người lao động, với tiêu chí tuyển dụng cao hơn đòi hỏi nguồn nhân lực phải có nhiều kỹ năng khác ngoài kiến thức chuyên môn như: khả năng giao tiếp, sử dụng vi tính, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng báo cáo, kỹ năng tìm hiểu và xử lý thông tin.

Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy các doanh nghiệp rất cần đội ngũ nhân sự chất lượng cao, nhưng ngược lại nhiều sinh viên tốt nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng, đặc biệt là kỹ năng, có đến 70% sinh viên tốt nghiệp chưa trang bị tốt về chuyên môn cũng như các kỹ năng mềm và trình độ ngoại ngữ. Nhiều sinh viên qua đào tạo đại học, cao đẳng nghỉ rằng với nhiều bằng cấp, kinh nghiệm có giá trị và những mối quan hệ ở vị trí cao sẽ dễ dàng tìm việc. Điều này đúng nhưng chưa đủ vì theo khảo sát những người làm việc hiệu quả và dễ thăng tiến không thể thiếu những kỹ năng mềm. Thực tế chỉ ra rằng người thành công chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị. Để thành công, người lao động phải hội đủ cả hai kỹ năng trên. Điều đó càng được khẳng định khi có không ít sinh viên học rất giỏi nhưng ra trường không làm được việc, trong khi nhiều sinh viên chỉ học trung bình hoặc khá lại làm việc rất hiệu quả và thành công. Do vậy, tình trạng doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng cao nhưng vẫn khan hiếm lao động, số lượng học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường hàng năm càng tăng nhưng vẫn khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Tình trạng chênh lệch cung và cầu lao động, thiếu lao động, việc làm vẫn diễn ra, cung - cầu lao động vẫn chưa gặp nhau.

Đơn vị tính: Người



	Tháng 01/2016	Tháng 02/2016	Tháng 03/2016	Tháng 04/2016	Tháng 05/2016	Tháng 06/2016
Nhu cầu tìm việc	1.148	724	1.155	1249	1578	1360
Nhu cầu tuyển dụng	4.136	5.278	4.257	4.725	5.126	3.647

Biểu đồ 9: *Sự biến động cung – cầu nhân lực 6 tháng đầu năm 2016*

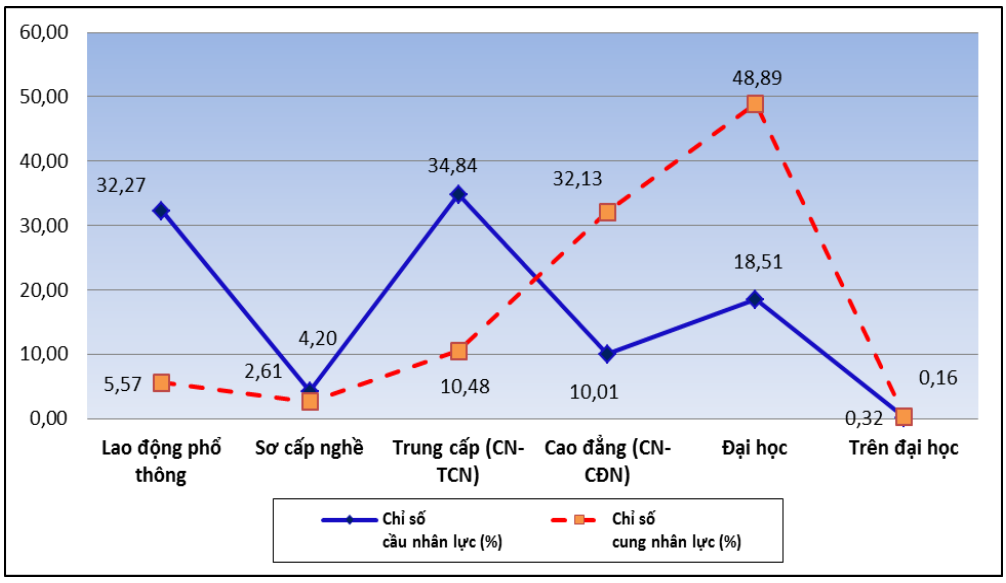
Tình trạng mất cân đối cung-cầu lao động vẫn tiếp tục tồn tại, đặc biệt trong đó chứa đựng nghịch lý thiếu lao động có tay nghề trong khi tỷ lệ lao động qua đào tạo lại thất nghiệp cao. Tình trạng mất cân đối cung-cầu lao động thể hiện rõ ở một số nhóm nghề như: khoa học và kỹ thuật, kinh doanh và quản lý, dịch vụ khách hàng, bán hàng, lao động giản đơn …

+ Nhóm nghề khoa học và kỹ thuật có tỷ trọng cầu lao động là 5,80% trong khi đó cung lao động là 16,38%, nguồn cung lao động gần bằng 3 lần nguồn cầu lao động của doanh nghiệp. Nhóm nghề kinh doanh và quản lý có tỷ trọng cầu lao động là 23,44% trong khi đó cung lao động chiếm 42,42%, nguồn cung lao động gần bằng 2 lần nguồn cầu lao động. Qua đó cho thấy tình trạng cung vượt quá cầu làm cho tăng cao áp lực cạnh tranh, tăng tỷ trọng thất nghiệp của người lao động của 2 nhóm nghề này tăng cao.

+ Nhóm nghề dịch vụ khách hàng có tỷ trọng cầu lao động là 11,68% trong khi đó tỷ trọng cầu lao động chỉ có 4,52%, nhóm nghề bán hàng có tỷ trọng cầu lao động là 8,72%, nguồn cung nhóm nghề này chỉ đáp ứng được 2,56%. Thể hiện sự chênh lệch rõ nhất là nhóm nghề lao động giản đơn, nhóm nghề này có tỷ trọng cầu lao động là 15,82% trong khi đó tỷ trọng cầu lao động chỉ có 1,90%, nguồn cung lao động không đáp ứng được nhu cầu tuyển của doanh nghiệp. Qua đó cho thấy rằng các doanh nghiệp ở thành phố Cần Thơ hiện nay rất khan hiếm nguồn lao động phổ thông, đặt biệt là các doanh nghiệp hoạt động ở các lĩnh vực sản xuất, chế biến, thủy sản, may,… nguyên nhân là do nguồn cung lao động thành phố Cần Thơ chủ yếu là lực lượng sinh viên mới ra trường, có trình độ chuyên môn kỹ thuật nhưng thiếu kinh nghiệm và kỹ năng. Một nguyên nhân khác nữa là do sự chuyển dịch cơ cấu lao động, mức lương bình quân ở thành phố Cần Thơ tương đối thấp hơn so với các tỉnh khác như thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương… nên nguồn lao động có trình độ phổ thông ở địa phương đều mong muốn tìm việc ngoại tỉnh để có thu nhập cao hơn.

Sự mất cân đối cung-cầu lao động còn thể hiện rõ nét qua trình độ. Qua biểu đồ dưới đây cho thấy rõ cung và cầu lao động trong 6 tháng đầu năm 2016 không có điểm chung. Thể hiện rõ nét nhất ở trình độ đại học thì tỷ trọng cung lao động là 48,89% khi đó cầu lao động ở trình độ này chỉ có 18,51%. Ngược lại ở trình độ lao động phổ thông, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp ở trình độ này là 32,27% trong khi nguồn cung lao động chỉ đáp ứng được 5,57%.

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 10: *Sự biến động cung-cầu LĐ theo trình độ CMKT 6 tháng đầu 2016*

II. DỰ BÁO CUNG, CẦU NHÂN LỰC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016:

1. Thị trường lao động thành phố Cần Thơ có nhiều chuyển biến tích cực và phát triển ổn định 6 tháng cuối năm 2016, do thành phố sẽ tiếp tục triển khai nhiều hoạt động ổn định kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế thành phố theo hướng nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước chặt chẽ, hoạt động ngân hàng hiệu quả để hỗ trợ phát triển sản xuất - kinh doanh; chú trọng Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên và các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu; thường xuyên tiếp xúc các nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sau khi cấp phép, bảo đảm các dự án hoạt động có hiệu quả, đúng tiến độ. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư - thương mại và hoạt động đối ngoại. Tập trung phát triển các lĩnh vực văn hóa-xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Dự kiến nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2016 sẽ tăng khoảng 5 – 10% so với 6 tháng đầu năm 2016, dự báo thị trường lao động hiện nay và những năm tới sẽ tiếp tục phát triển theo chiều hướng đổi mới công nghệ, nâng cao quản lý; phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, quy mô doanh nghiệp tạo nhiều chỗ làm mới thu hút lao động với nhiều ngành nghề đa dạng, đặc biệt nhu cầu việc làm chất lượng cao. Thị trường lao động 6 tháng cuối năm phát triển các nhóm nghề chủ yếu như: kinh doanh và quản lý; luật pháp, văn hóa, xã hội; dịch vụ khách hàng; bán hàng…

3. Nguồn cung nhân lực dự báo sẽ gia tăng 6 tháng cuối năm, đặt biệt là trong quý III/2016, do sinh viên nghỉ hè kiếm việc làm thêm và lực lượng sinh viên tốt nghiệp ra trường tham gia vào thị trường lao động. Thời gian tới cũng sẽ có sự cạnh tranh giữa người lao động mới tham gia vào thị trường lao động và lực lượng lao động có kinh nghiệm, có nhu cầu thay đổi công việc. Nhu cầu tìm việc tập trung vào các nhóm ngành nghề như: kinh doanh và quản lý; văn phòng; công nghệ thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; …

4. Tình trạng mất cân đối giữa cung-cầu lao động còn tiếp tục diễn ra. Tình trạng biến động lao động, chuyển dịch lao động có tay nghề và chất lượng cao sẽ diễn ra mạnh. Các doanh nghiệp cơ cấu lao động theo hướng giảm bớt lao động chất lượng thấp và hướng tới nâng cao số lao động lành nghề, có kỹ năng và kỷ luật tốt có khả năng tạo ra năng suất lao động cao, tập trung phát triển sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu xã hội phát triển và hội nhập.

Để hạn chế được tình trạng mất cân đối cung-cầu lao động, cân bằng thị trường lao động, thúc đẩy thị trường lao động phát triển. Trung tâm đề xuất những vấn đề sau:

* Về phía các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động ngoài việc tăng cường sản xuất kinh doanh, tăng cường nâng cao uy tín của doanh nghiệp trên thị trường thì cần thực hiện các chính sách đào tạo và chế độ đãi ngộ cao để thu hút nhân lực và giữ chân những nhân lực có chất lượng. Đồng thời nên chủ

động xây dựng quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với các trường đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đảm bảo sự thống nhất giữa đào tạo và nhu cầu thị trường lao động.

* Về phía nhà trường, cần nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, với Trung tâm Dịch vụ việc làm trong hoạt động tư vấn việc làm và giới thiệu việc làm cho sinh viên. Thường xuyên cập nhật tình hình phát triển thị trường lao động, để đào tạo những ngành nghề phù hợp với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp. Đưa chương trình đào tạo kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo chính khóa tại nhà trường nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng mềm. Tạo điều kiện cho các em thường xuyên tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tình nguyện, các hoạt động tham quan thực tế tại các doanh nghiệp liên kết nhằm giúp các em bổ sung các kiến thức thực tế để tham gia vào thị trường lao động..

* Học sinh, sinh viên cần định hướng đúng mức về nghề nghiệp và việc làm, chọn ngành học phù hợp với năng lực, sở trường bản thân và xu hướng phát triển thị trường lao động. Để thích ứng với quá trình hội nhập cộng đồng chung ASEAN, các học sinh, sinh viên, những người lao động trẻ tương lai đầu tư ngay từ bây giờ. Muốn thành công trong môi trường cạnh tranh, các em phải có ý thức mở rộng kiến thức nghề nghiệp, nâng cao năng lực tư duy khoa học, độc lập, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, áp dụng công nghệ mới không ngừng phát triển kỹ năng nghề nghiệp… để hình thành một thế hệ thanh niên có tri thức, bản lĩnh, vững vàng hội nhập quốc tế./.

DỰ BÁO VIÊN	**GIÁM ĐỐC**
	Ký bởi: Nguyễn Minh Trí Email: ngminhtri@cantho.gov.vn Cơ quan: Sở Lao động - Thương binh
Tô Kim Hà	**Nguyễn Minh Trí**

Nơi nhận:
- Giám đốc Sở LĐ-TB và XH;
- P. GĐ Sở phụ trách khối GDNN-VL và ATLĐ;
- Phòng LĐTBXH quận, huyện;
- Hiệu trưởng các trường ĐT, GDNN trên địa bàn TP. Cần Thơ;
- Lãnh đạo Trung tâm và các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, TTTTLĐ.